笔 记 本

bǐjìběn · bút ký bản · sổ tay, vở ghi chép

bǐ



笔 笔 笔 笔

jì



记 记 记 记

běn



本 本 本 本

Dữ liệu nét: Make Me A Hanzi / Arphic Technology — Arphic Public License